BÀI THUYẾT TRÌNH CỦA NGHỊ-SĨ HỒNG SƠN ĐỒNG
(TÔN GIÁO CAO ĐÀI) VỀ VẤN ĐỀ HÒA BÌNH VN
Trong phiên họp của Hội-Đồng Tôn-Giáo Thế-Giới
từ 22 đến 24-03-1972 tại Genève (Thụy-Sĩ)

-o-o-o-o-

Kính thưa CHỦ TỌA ĐOÀN,

Kính thưa Quý-Vị,

Trước hết chúng tôi xin tỏ bày lời cảm tạ chơn thành của Chư tín hữu Cao-Đài chúng tôi đối với Hội Đồng Tôn Giáo Thế Giới đã nhã ý mời chúng tôi đến dự các phiên họp của Hội-Đồng trong việc mưu tìm hòa bình cho xứ sở Việt-Nam chúng tôi.

Chúng tôi gởi lời chào mừng đến tất cả Quý Vị có mặt trong buổi họp hôm nay và ước mong chúng ta sẽ thành công trong sứ mạng Hòa-Bình của chúng Ta.

Riêng về chúng tôi, chúng tôi sẵn sàng làm mọi hành động thuộc thẩm quyền của chúng tôi, để đạt được mục đích của quý Hội-Đồng đề ra.

Kính thưa Quý-Vị,

Cuộc chiến tranh tại Việt-Nam là cuộc chiến tranh dai-dẳng và khốc liệt nhứt trong thế kỷ 20 nầy, nó đang vét cạn tài nguyên và nhơn lực của dân tộc 2 miền Nam-Bắc, hủy diệt tương lai của các thế hệ trẻ, làm bế tắc sự phát triển kinh-tế và xã hội.

Tôi tin chắc rằng, Quý Vị đã thông cảm những khổ đau dằn dặc của chúng tôi, những ước vọng thâm sâu của nhơn dân Việt-Nam chúng tôi, là, làm sao sớm tái lập hòa bình cho Việt-Nam và các xứ Kampuchea, Lào trong bán đảo Đông-Dương.

Kính thưa Quý-Vị,

Chuyến Hoa-du của Tổng Thống NIXON trong tháng 2 năm 1972 vừa qua, đã mở một giai đoạn mới trong sự bang giao giữa Khối Cộng-Sản và Thế giới Tự do, và sẽ giảm bớt sự gay gắt của các cuộc tranh chấp vì ý thức hệ và chế độ xã hội.

Nếu Hoa-Kỳ và Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa đã xóa bỏ được 22 năm thù nghịch, thì sự hòa giải giữa người Việt-Nam cùng một giống giống với nhau, nhứt định phải thực hiện được.

.....

Vả lại, từ ngày có lịch sử đến nay, không một trận giặc nào mà không có kết thúc.

Trong tinh thần bác ái, và công bình, chúng tôi rất đau lòng mà thấy mỗi ngày nhiều thanh niên ưu tú hai miền phải ngã gục dưới lằn bom đạn của đôi bên. Đáng lẽ họ phải hưởng được những sự phát triển của khoa học, trái lại họ là những nạn nhân không tên tuổi của những gì mà chúng ta gọi là văn minh.

Sở dĩ hôm nay chúng ta phải bận tâm ngồi lại để tìm những giải pháp thích nghi, mong giải quyết chiến tranh Việt-Nam là vì trước kia các nhà Lãnh Đạo quốc gia trên thế giới không lưu ý đến sáng kiến Hòa-Bình của Đức Hộ Pháp PHẠM CONG TẮC, Giáo Chủ Đạo Cao-Đài đã đề xướng giải pháp Hòa-Bình chung sống vào năm 1956, và tiên đoán dân tộc Việt-Nam không tránh khỏi cảnh chiến tranh tàn khốc giữa hai miền Nam-Bắc mà chúng ta phải chứng kiến ngày nay.

Hẳn vậy, sau khi các Cường Quốc, do Hiệp định Genève 1954, đã tự ý chia hai đất nước Việt-Nam chúng tôi ra hai miền Nam Bắc với hai thể chế khác nhau, bất chấp quyền dân tộc tự quyết, nên Đức Hộ Pháp PHẠM CONG TẮC, Giáo Chủ Đạo Cao Đài đã lặng lẽ rời bỏ 2 triệu rưỡi tín đồ, tự lưu đầy lên tạm ngụ (refugié politique) tại Kampuchea hầu đứng ngoài sự tranh chấp giữa 2 miền Nam Bắc để giữ trung lập, đưa ra bản cương-lĩnh Hòa-Bình Chung Sống đề ngày 26-3-1956, đã chánh thức gởi đến Chủ-Tịch Hồ-Chí-Minh và Tổng Thống Ngô-Đình-Diệm Chánh Phủ 2 miền Nam Bắc, và gởi đến Liên Hiệp Quốc cùng các Cường Quốc trong hai khối Cộng-Sản và Tự Do, và các nước lân bang của Việt-Nam.

Nhưng tiếc thay tiếng gọi đầy từ bi và sáng suốt ấy không được Quý-Vị lãnh đạo các Cường Quốc lưu ý và đáp ứng nên khiến cho trên một triệu dân Việt-Nam và 50 ngàn quân Đồng minh phải bỏ mình nơi chiến địa và hàng triệu nhà cửa cùng tài sản dân tộc Việt-Nam làm mồi cho ngọn lửa chiến tranh tàn khốc, và làm cho chúng ta phải bận tâm hội họp hôm nay.

Tuy nhiên, bản cương Lĩnh HÒA-BÌNH CHUNG SỐNG của Đức Hộ Pháp PHẠM CONG TẮC đề xướng vào năm 1956 cũng chưa phải hoàn toàn vô dụng.

Tôi xin mạng phép đệ trình hồ sơ và bản cương lĩnh HÒA BÌNH CHUNG SỐNG hầu Quý liệt vị hoan hỉ nghiên cứu và nhận xét. Nếu đường lối HÒA BÌNH CHUNG SỐNG nầy còn hữu ích trong việc vãn hồi Hòa-Bình, cho Việt-Nam thì xin Quý liệt vị dùng uy-thế đã sẵn có, để can thiệp ngay với chánh quyền Hoa-Kỳ, Nga, và CHNDTH cùng chánh quyền 2 miền Nam Bắc Việt-Nam.

.....

Đồng thời tôi cũng xin trình lên Quý liệt vị là vào năm 1956-1957, hằng ngàn Chức Sắc và tín hữu Cao-Đài đã bỏ mình trong ngục thất và bị giam cầm ở các khám đường cũng vì thực hiện đường lối HÒA-BÌNH CHUNG SỐNG này, thì hôm nay không có lý do gì mà Hội-Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây-Ninh lại từ chối đường lối ấy, nếu được Quý liệt-vị lưu ý và kêu gọi đến.

Vậy với niềm tin là, dầu tị hiềm đến đâu, chúng ta cũng có thể tìm kiếm được một phần đất thỏa hiệp, chúng tôi xin góp những ý kiến sau đây vào 4 vấn đề của Hội-Đồng TÔN GIÁO THẾ GIỚI đặt ra, để thảo luận, và vị trí của Đạo Cao-Đài trong cuộc tranh chấp đã kéo dài hơn 1 phần tư thế kỷ nầy và sau cùng là phần dự phòng chương trình hậu chiến.

I.- BỐN VẤN ĐỀ THẢO LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG TÔN GIÁO THẾ GIỚI ĐẶT RA.

1. Làm thế nào để xử dụng tài-nguyên trí thức của Phật-Giáo và Thiên Chúa Giáo như là một hình thức để hòa giải.	1. Thiên Chúa Giáo và Phật Giáo nên giải thích cho miền Bắc rõ là không có lợi mà kéo dài cuộc chiến tranh. Quân Đội chiến đấu của người Mỹ sẽ không còn ở miền Nam thì Quân Đội Bắc-Việt cũng nên rút hết về miền Bắc. Thiên Chúa Giáo và Phật Giáo nên dùng ảnh hưởng của mình mà yêu cầu đôi miền không nên tiếp tục, chống đối nhau, nhứt là hai miền phải nhìn nhận sự có mặt lẫn nhau và chấp nhận đối thoại với nhau. Điều cần lưu ý là trong thời gian qua Thiên Chúa Giáo và Phật Giáo tại Việt-Nam có ít nhiều thành tích chống Cộng hoặc chống đối Chánh Quyền VNCH, thì hôm nay cần phải xây dựng lại một khối tinh thần duy nhứt ôn hòa hơn, mới mong thâu thập kết qủa tốt đẹp trong vai tuồng trung gian hòa giải.
2. Làm thế nào cho các Tín-đồ Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo có thể hợp tác với nhau và với những người theo đạo giáo khác để sửa đổi xã-hội.	2. Phật Giáo cũng như Thiên Chúa Giáo trong sứ mạng hòa giải hai miền (dầu cho hai miền đều có thể chế khác biệt) cần nên hợp tác chặt chẽ với nhau cũng như hợp tác với tất cả các đạo giáo khác

.....

nếu họ tỏ ý muốn và có đồng quan điểm với Phật-Giáo và Thiên Chúa Giáo, chẳng hạn như Hội Đồng Tôn Giáo Việt-Nam (trụ sở đặt tại 104 Hai ba Trưng Saigon) mà Quý Hội đã từng liên lạc trong việc cứu trợ đồng bào bị bão lụt ở miền Bắc Việt-Nam.

Muốn cho sự hợp tác được cụ thể, hai Đạo Giáo kể trên nên thành lập một Ủy ban liên tôn, đặt trụ sở tại một nơi nào không có liên hệ đến việc tranh chấp ở VN và đặt nhiều Tiểu ban ở mỗi miền Nam và Bắc để hoạt động trong mọi lãnh vực và giúp đỡ hai miền hiểu biết nhau hơn.

Làm thế nào để xử dụng giá trị ật sự của Phật Giáo và Thiên Chúa iáo để dự phần vào sự phát triển của i hội.

3. Muốn thay đổi một xã hội trong đường ngay lẽ phải, không có gì hơn là làm gương, những vị theo đạo Thiên Chúa, đạo Phật và các đạo khác như là Quý vị tu sĩ phải có hành động gương mẫu, đầy lòng bác ái từ bi với đa vô tư công chánh, đặt quyền lợi Quốc gia Dân tộc lên trên quyền lợi riêng tư để phụng sự cho toàn dân VN và cho nhân loại tiến đến chơn thiện mỹ.

Giá trị của đạo giáo đối với nhơn dân chỉ ở chỗ đó và ở chỗ đó mà thôi.

Vai trò của Hội Đồng Tôn Giáo hế Giới đối với nguyện vọng của ác Dân Tộc ở Đông Dương

4. Đối với Hội Đồng Tôn Giáo Thế Giới theo quan niệm của chúng tôi, thì Hội Đồng có thể dùng ảnh hưởng của Hội Đồng sẵn có đối với các Chánh phủ ở Đông Dương để khuyến cáo họ trong việc kiến tạo Hoà bình và nâng cao đời sống của người dân bổn xứ hơn là chấp nhận làm con cờ của các siêu Cường Quốc.

- VỊ TRÍ CỦA CAO ĐÀI GIÁO :

Nền ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ tức CAO ĐÀI GIÁO được khai ng tại đất nước Việt-Nam từ năm 1926 cho đến nay không có lúc nào chư tương ao động, nhưng chư tín hữu Cao-Đài không bao giờ xao lãng bổn-

.....

phận công dân đối với quốc gia chủng tộc, chẳng hạn như vào năm 1942 chư tín hữu Cao-Đài đã từng cộng tác với quân đội Nhật-Bổn để đảo chánh nhà cầm quyền thuộc địa Pháp ngày 9.3.1945.

Vì ý thức được trách nhiệm và bổn phận của mỗi tín đồ, nên trước khi sắp có cuộc tranh chấp ảnh hưởng của hai khối Cộng-Sản và Tư-Bản bùng nổ trên đất nước VN, vào năm 1956 Đức Hộ Pháp PHẠM-CONG-TẮC, Giáo Chủ Đạo Cao-Đài đã âm thầm rời xa 2 triệu rưỡi tín-đồ để tự lưu vong (refugié politique) lên nước Kampuchea để đề xướng " CHÁNH SÁCH HÒA BÌNH SỐNG CHUNG " do Dân, phục vụ Dân và Lập-Quyền Dân. Chánh sách này hoàn toàn trung lập, không theo Nga, CHNDTH, và cũng không theo Hoa Kỳ, mà chỉ tìm cách mở đường cho miền Nam Bắc gặp nhau để thương lượng Hòa-Bình. Chánh sách đứng trên nền tảng dân tộc, áp dụng luật bác ai và công bình để đem lại một nền Hòa-Bình và hạnh phúc cho toàn dân.

Trong tình thế hiện tại, tín hữu Cao-Đài rất vui mừng được hợp tác cùng các Tôn Giáo bạn để tìm một đường lối dẫn đến Hòa-Bình lâu dài cho VN và luôn cả các quốc gia láng giềng như Kampuchea và Lào.

Sự hợp tác nầy cần phải chơn thật, vô điều kiện và vô giới hạn, không một ẩn ý gì lợi dụng lẫn nhau hay là thừa dịp tranh thủ quyền lợi riêng rẽ cho mình.

Việc hợp tác tất cả các Tôn Giáo có mặt tại VN thành lập một lực lượng tinh thần duy nhứt để có đủ năng lực và uy tín đứng ra hoa-giải 2 miền Nam Bắc một cách vô tư và bất vụ lợi là một việc rất đáng khuyến khích.

Theo thiển kiến của tôi thì chiến tranh VN phải chấm dứt thật sự bằng cách :

1. Ngưng bắn toàn diện và trao trả tức khắc tù binh.

2. Tất cả Quân Đội ngoại nhập cùng vô khí phải rút về lãnh thổ của mình.

3. Mỗi miền Nam cũng như Bắc được tự do giữ thể chế của mình, giữ trọn chủ quyền của mình, và không được can thiệp hay xâm phạm chủ quyền của miền kia.

4. Những thành phần vô trang hay không vô trang của MTGPMN có thể trở về chung sống với miền Nam hay miền Bắc tùy theo chí hướng.

5. Đôi bên cam kết không trả thù, cùng nhau ký kết một hiệp ước bất khả xâm phạm (pacte de non agression) giảm quân số đồng nhau, và chọn một nơi hội hiệp 2 miền Nam Bắc để trực tiếp giải quyết vấn đề VN

.....

giữa người VN và trên đất nước VN như Thánh- Địa Tòa Thánh Cao-Đài Tây-Ninh chẳng hạn nơi mà tín hữu Cao-Đài đã đổ nhiều xương máu tô điểm giải pháp Hòa-Bình chung sống từ năm 1956.

Năm điều kiện nêu trên phải được sự bảo đảm của Quốc-Tế và nghiêm chỉnh thi hành thì 2 miền Nam Bắc bắt đầu thương lượng với nhau để trao đổi kinh-tế, văn-hóa v...v...

Trong một thời gian sau, có thể từ 5 năm hoặc 10 năm hay lâu hơn nữa 2 miền Nam Bắc thương lượng để thống nhứt lãnh thổ bằng một cuộc Tổng Tuyển Cử áp dụng cho 2 miền theo đường lối tự do dân chủ.

Đặc biệt của tín hữu Cao-Đài là hằng chủ trương thực hiện cho kỳ được dân chủ thực sự, mà Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã giáng dạy khi khai sáng nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ từ năm 1926 :

" Cao Thượng Chí-Tôn Đại-Đạo Hòa-Bình Dân Chủ Mục,

" Đài Tiền Sùng Bái Tam Kỳ Cọng Hướng Tự Do Quyền.

tức là cấm đối mọi hành động có tánh cách bức bách dân chúng.

III. - DỰ PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH HẬU CHIẾN :

Ngoài việc tìm kiếm Hoà-Bình cho Tổ-Quốc VN Cao-Đài Giáo còn đi xa hơn nữa bằng cách dự phòng một chương trình hậu chiến đặt trên công bằng xã-hội và phát triển điều hòa.

Chiến tranh đã tàn phá miền Nam chúng tôi trên một phần tư thế kỷ khiến cho xã-hội bị xáo trộn rất nhiều, nhất là đời sống ở nông thôn trở nên bất định (instable). Một số lớn đồng bào phải bỏ làng mạc xa xôi để chui rúc về thành thị, nơi mà đời sống hoàn toàn giả tạo, nghèo giàu lẫn lộn tốt xấu khó phân biệt.

Cao-Đài Giáo chủ trương đoán nhận, khi thanh bình được vãn hồi ở miền Nam, những người không thể trở lại mảnh ruộng xưa của họ, nhưng cũng không tiếp tục được đời sống ở thành thị.

Đây là chánh sách đồng hóa (Réadaptation) áp dụng luôn cho những quân nhân phải rời quân ngũ.

Tất nhiên là Cao Đài Giáo sẽ hành động tùy theo khả năng của mình và cũng vui lòng đoán nhận sự hợp tác của các Tôn Giáo cùng sự giúp đỡ của tư nhơn cũng như của Chánh Quyền.

Cao Đài Giáo chủ trương Bác-Ái và Công Bình cho nên trong chánh sách đồng hóa, Đạo không phân biệt hạng người mà chỉ nhìn những

.....